

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển, huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài chính: Số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công; số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 4633/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển, huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi); số 91/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch, đô thị ven biển, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2963/TTr-STC ngày 24/3/2026 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Dự án quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển, huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi) (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành), của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9522/TTr-SXD ngày 24/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển, huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi).

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi ranh giới: Thuộc toàn bộ địa giới hành chính các xã Quảng Hải, Quảng Thái và một phần các xã Quảng Nhân, Quảng Lưu, Quảng Lộc (nay là xã Quảng Ninh, Quảng Bình), tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện (thực tế): Từ ngày 18/7/2017 đến ngày 05/9/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số (làm tròn):	3.661.861.000	3.444.856.000
1	Chi phí quy hoạch	2.701.226.570	2.561.557.000
-	Chi phí lập quy hoạch	2.345.180.179	2.229.000.000
-	Chi phí thẩm định	128.057.192	128.056.000
-	Chi phí khác	227.989.199	204.501.000
2	Chi phí khảo sát địa hình	960.635.000	883.299.000

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	3.661.861.000	3.444.856.000
1	Vốn ngân sách tỉnh	3.661.861.000	3.444.856.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không hình thành tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả quá trình thực hiện dự án: 3.444.856.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số:	3.444.856.000	
1	Vốn ngân sách tỉnh	3.444.856.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 109.836.000 đồng
- Tổng nợ phải trả: 858.556.000 đồng

Chi tiết công nợ phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 23/3/2026 của Sở Tài chính.

1.3. Sở Tài chính, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án; có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn còn thiếu để thanh toán công nợ cho các đối tượng của dự án; thu hồi số vốn thanh toán vượt giá trị quyết toán, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
	Sở Xây dựng	3.444.856.000	

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các xã: Quảng Ninh, Quảng Bình;
- Lưu: VT, CNXDKH_{TM}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm